

KẾ HOẠCH

Thỏa thuận với phụ huynh về kinh phí tổ chức bán trú trong các Trường MN Năm học 2025 - 2026

I. CÁC CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:

- Căn cứ thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ nội vụ về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT quy định về công tác Y tế trường học; Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Căn cứ Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của UBND tỉnh Nghệ An về quy định mức thu tối đa cho các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập;

- Căn cứ công văn số 2566/SGDĐT-TC&ĐTGD ngày 05/9/2025 của Sở giáo dục & Đào tạo Nghệ An V/v hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2025 - 2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An

- Căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ và tình hình thực tế của Trường Mầm non Diễn Hồng năm học 2025 - 2026.

Năm học 2025 - 2026 trường mầm non Diễn Hồng có 22 nhóm lớp với tổng số cháu là 640 cháu (trong đó có 03 nhóm trẻ và 19 lớp mẫu giáo). Với số lượng cháu như trên nhà trường Xây dựng Kế hoạch thuê khoán nhân viên làm nhiệm vụ nấu ăn, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và các chi phí tổ chức bán trú cho trẻ từ nguồn thu thỏa thuận với phụ huynh như sau:

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN NĂM HỌC 2024 – 2025

1. THỎA THUẬN TIỀN TỔ CHỨC BÁN TRÚ:

1.1. Tiền ăn bán trú:

- Mức thu: 20.000đ/cháu/ngày, trong đó:

+ Tổng thu trong năm: 1.756.420.000 đồng

+ Tổng chi trong năm: 1.756.420.000 đồng. Quyết toán thu đủ bù chi.

1.2. Tiền Kinh phí phục vụ bán trú

Tổng thu: 656.970.000đồng

(Mức thu 105.000đ/tháng, mua vật dụng dùng chung 80.000đ/năm)

Tổng chi: 656.970.000đồng chi tiết cụ thể như sau:

Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
- Chi trả lương cho nhân viên nấu ăn 12 người	477.000.000	
- Chi mua bổ sung đồ dùng bán trú dùng chung	51.120.000	
- Chi phí vật tư (đồ dùng vệ sinh...)	70.160.000	
- Chi Tiền nước uống cho trẻ	35.300.000	
- Chi tiền điện tăng thêm	23.390.000	
Tổng cộng chi năm học 2023-2024	656.970.000	

- Quyết toán thu chi tiền dịch vụ bán trú năm học 2024-2025: Thu đủ bù chi.

1.3. Tiền tiếng anh tăng cường:

- Tổng đã thu được: 106.112.000 đồng.

- Đã chi: 106.112.000 đồng chi tiết cụ thể như sau:

Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
- Chi trả cho trung tâm dạy học tiếng anh tăng cường	81.316.000	
- Chi trả CBQL, GVNV nhà trường trong công tác quản lý, phối hợp....	20.826.000	
- Chi sửa chữa CSVC phòng học	3.970.000	
Tổng cộng chi năm học 2024-2025	106.112.000	

-Quyết toán thu chi tiền dịch vụ tiếng anh tăng cường năm học 2024-2025: Thu đủ bù chi.

III. KẾ HOẠCH CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2025-2026:

1. Các văn bản làm căn cứ thực hiện:

- Căn cứ thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ nội vụ về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT quy định về công tác Y tế trường học; Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Căn cứ Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của UBND tỉnh Nghệ An về quy định mức thu tối đa cho các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập;

- Căn cứ công văn số 2566/SGDDT-TC&ĐTGD ngày 05/9/2025 của Sở giáo dục & Đào tạo Nghệ An V/v hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2025 - 2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Năm học 2025 - 2026 trường mầm non Diễn Hồng có 22 nhóm lớp với tổng số cháu là 640 cháu (trong đó có 03 nhóm trẻ và 19 lớp mẫu giáo). Với số lượng cháu như trên nhà trường Xây dựng Kế hoạch thuê khoán nhân viên làm nhiệm vụ nấu ăn, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và các chi phí tổ chức bán trú cho trẻ từ nguồn thu thỏa thuận với phụ huynh như sau:

2. Mục đích:

Huy động cộng đồng xã hội và cha mẹ học sinh tham gia vào quá trình giáo dục đồng thời đóng góp tiền cùng nhà trường thực hiện công việc nấu ăn, chăm sóc trẻ bán trú .

Bảo đảm các điều kiện nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ năm học 2025-2026.

3. Đối tượng được hưởng lợi:

Đối tượng được hưởng lợi trực tiếp là học sinh của nhà trường.

4. Hình thức huy động:

Việc huy động nguồn kinh phí tổ chức bán trú cho trẻ được thực hiện theo nguyên tắc thỏa thuận giữa nhà trường và phụ huynh.

Quá trình quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức bán trú cho trẻ phải đúng mục đích và dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Dự kiến Thu chi:

Phần I: Tiền ăn của trẻ:

Mức thu 20.000 đồng/ cháu/ ngày - Thu theo số ngày thực ăn của trẻ. Trẻ nhà trẻ ăn 2 bữa chính (Trưa và chiều ; 1 bữa phụ sau ngủ trưa; Mẫu giáo ăn 1 bữa chính trưa và bữa phụ sau ngủ trưa)

Phần II: Thu tổ chức bán trú:

A.Phần Thu

Tổng số cháu 640 cháu x 105.000đ/cháu/tháng x 9 tháng = 604.800.000đ
(Bằng chữ: Sáu trăm linh tư triệu tám trăm ngàn đồng chẵn)

B.Phần chi

1, Thu để chi trả tiền thuê khoán người nấu ăn và chi phí tổ chức bán trú :

105.000 đồng/trẻ/tháng.

2, Thu để mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho trẻ bán trú:
95.000 đồng/trẻ/năm.

Cụ thể:

Mục 1. Chi trả tiền thuê khoán người nấu ăn

TT	Nội dung	Số lượng HS, NV	Dự kiến 1 tháng	Dự kiến thành tiền
1	Chi lương nhân viên nấu ăn	11 nhân viên	4.600.000 đ x 9T	455.400.000đ
2	Hỗ trợ tổ trưởng 02 bếp	02 nhân viên	100.000 đ x 9T	1.800.000đ
	Tổng chi			457.000.000đ

Bình quân (mục 1) mỗi cháu : 79.400đ/ tháng

Mục 2. Chi phí để tổ chức bán trú

II	Chi phí vật tư phục vụ tổ chức bán trú	147.602.000
2	Chi mua nước uống tăng thêm do tổ chức bán trú (6.700 đồng/ học sinh/ tháng)	38.592.000
3	Chi thanh toán tiền điện tăng thêm do tổ chức bán trú: (3.750đ/cháu/tháng)	21.600.000
4	Chi phí vật tư tiêu hao hàng ngày phục vụ công tác bán trú:(15.175đ/cháu/tháng)	87.410.000

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Dầu rửa bát	Can	90	110.000	9.900.000
2	Nước tẩy toilet Okey	Chai	120	40.000	4.800.000
3	Nước lau sàn nhà Sunlight	Chai	216	40.000	8.640.000
4	Bao đựng rác	Kg	216	40.000	8.640.000
5	Bao trắng nhỏ	Kg	40	55.000	2.200.000
6	Giấy vệ sinh HQ	Bịch	216	40.000	8.640.000
7	Giấy ăn Hoa Việt xếp vuông	Bịch	216	35.000	7.560.000
8	Bao tay tiện lợi	Hộp	108	10.000	1.080.000
9	Xà phòng Ô mô bột 770g	Gói	216	45.000	9.720.000
10	Khăn lau tay	Cái	45	20.000	900.000
11	Găng tay dun	Đôi	32	50.000	1.600.000
12	Chổi đốt	Cái	52	45.000	2.340.000
13	Chổi cước	Cái	30	45.000	1.350.000
14	Thùng đựng nước lau nhà	Cái	24	380.000	9.120.000
15	Bàn trang đầy nước	Cái	13	50.000	650.000
16	Chổi toa lét	Cái	26	30.000	780.000

17	Tem lưu mẫu thực phẩm	Tờ	450	10.000	4.500.000
18	Phần mềm bán trú	Năm	1	2.000.000	2.000.000
19	Chi phí khác (Lưới rửa bát, sắt cọ nồi, ...)	Năm	2	1.495.000	2.990.000
	Tổng cộng				84.410.000

Bình quân (mục 2) mỗi cháu : 25.600đ/ tháng

Tổng cộng (mục 1) + (Mục 2) bình quân : 105.000đ/tháng

Mục 3. Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho trẻ bán trú:

3.1. Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú đối với học sinh mới tuyển hoặc trang thiết bị lần đầu năm học 2025-2026

(Số học sinh 272 cháu trong đó 197 cháu mẫu giáo và 75 cháu nhà trẻ)

TT	Danh mục đồ dùng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Khay I nóc ăn cơm	Cái	197	38.000	7.486.000
2	Thìa trẻ ăn Inox	Cái	272	12.000	3.264.000
3	Đĩa I nóc để bàn ăn	Cái	100	12.000	1.200.000
4	Nồi Inox 2 kg	Cái	4	200.000	800.000
5	Tô đựng canh trẻ	Cái	20	30.000	600.000
6	Bàn sơ chế thức ăn	Cái	1	5.300.000	5.300.000
7	Mua chăn cho các lớp	Cái	30	130.000	3.900.000
8	Mua chiếu cho các lớp	Cái	47	70.000	3.290.000
	Tổng				25.840.000

Trung bình (Mục 3.1) mỗi cháu : 95.000đ/năm

3.2. Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú bị hư hỏng, thay thế thế những năm tiếp theo năm học 2025-2026

(Số học sinh 368 cháu)

TT	Danh mục đồ dùng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Khay I nóc ăn cơm	Cái	145	38.000	5.510.000
2	Thìa trẻ ăn Inox	Cái	10	12.000	120.000
3	Đĩa I nóc để bàn ăn	Cái	100	12.000	1.200.000
4	Ghế nhựa	Cái	10	28.000	280.000
5	Dao lọc thịt gà	Cái	10	45.000	450.000
6	Dao thái	Cái	9	90.000	810.000
7	Dao chặt	Cái	6	60.000	960.000
8	Môi vớt Inox	Cái	4	120.000	480.000
9	Gáo múc canh	Cái	5	90.000	450.000
10	Thớt nhựa	Cái	4	90.000	360.000

11	Nồi Inox 2 kg	Cái	11	200.000	2.200.000
12	Chảo chống dính Inox	Cái	2	395.000	790.000
13	Rổ Inox vo gạo	Cái	5	90.000	450.000
14	Rổ Inox đựng bát	Cái	7	90.000	630.000
15	Mua chăn cho các lớp	Cái	24	130.000	3.120.000
16	Mua chiếu cho các lớp	Cái	85	70.000	5.950.000
17	Mua bếp ga hầm đôi cho bếp TH	Cái	1	11.200.000	11.200.000
	Tổng				34.960.000

Trung bình (Mục 3.2) mỗi cháu : 95.000đ/năm

**Phần III: Thỏa thuận chương trình làm quen Tiếng anh dành cho trẻ mầm non
Dự toán kinh phí thu - chi:**

- Kế hoạch thu: Thu theo khóa học (35 tiết/khóa x 2 khóa/năm học).

Tổng thu: 21.060 đồng/tiết/trẻ x 35 tiết/khóa x 2 khóa/năm học = 1.474.200đ/trẻ/năm.

- Số học sinh đăng kí học: 100 trẻ

- Kế hoạch tổng số tiền thu: + Học phí: 133.000.000đ

+ Tài liệu học: 14.420.000đ

Dự kiến chi:

Trích nộp cho trung tâm: Tiền học phí: 75%, Tiền tài liệu: 100%, để lại đơn vị 25% số tiền thu học phí chi tiết cụ thể như sau:

- Chi nộp về trung tâm 75% tiền học phí số tiền: 99.750.000đ

- Chi nộp tiền tài liệu 100% về cho trung tâm số tiền: 14.420.000đ

Tổng số tiền nộp về Trung tâm: 114.170.000đ

Số tiền 25% học phí đơn vị để lại là: 33.250.000đ

Chi cho các nội dung cụ thể như sau

STT	Nội Dung	Phương án chi	Dự Chi
1	Chi cho công tác tuyển sinh, phối hợp quản lý trẻ (trực tiếp cho GVCN)	10%	13.300.000
2	Chi công tác quản lý, giám sát, kiểm tra	7%	9.310.000
3	Chi công tác thu, chi: Kế toán và thủ quỹ	5%	6.650.000
4	Chi tăng cường CSVC	3%	3.990.000
	Tổng Chi	25%	33.250.000

Tổng thu : 147.420.000đ

Tổng chi : 147.420.000đ

Kết dư: 0 đồng

- **Ghi chú:** Khoản thu này trẻ đăng ký học thực tế đến đâu trường thu đến đó và thống nhất thu theo khóa học.

6. Tổ chức thực hiện:

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch thông qua Cấp ủy, lãnh đạo trường, BCH Hội Cha mẹ học sinh để xin chủ trương.

- Kế hoạch này được thống nhất triển khai trong Ban giám hiệu, và Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Thẩm định kế hoạch tại UBND xã Đức Châu.
- Nếu cuối năm trường còn nguồn kinh phí thì chủ tài khoản có thể Quyết định bổ sung vào các nội dung chi tăng đã xây dựng trong kế hoạch đảm bảo thu đủ bù chi.

Nơi nhận:

- UBND xã Đức Châu;
- Chi bộ; các tổ chức DT;
- Ban Đại diện CMHS trường;
- Giáo viên chủ nhiệm; Kế toán;
- Các cá nhân có liên quan;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Tình